

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/DS-PT
Ngày: 22 – 10 - 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà;
Ông Hoàng Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên
- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLPT-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 228/2018/QĐXX- DS ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TC.

Địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Công N, khóm C, phường LH, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu K – Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân TC (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Trần Thị T, sinh năm 1945 (vắng mặt).

2.2 Chị Phạm Thị X, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 12, ấp Long H, xã LA, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà T và chị X: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 87, đường Trần Hưng Đ, thị trấn C, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 01/10/2018) (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân TC (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng TC) trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 545/HĐTD-2016 ngày 31/8/2016, bà Trần Thị T và chị Phạm Thị X (sau đây gọi tắt là bà T, chị X) vay 150.000.000đ của Quỹ tín dụng TC; mục đích vay: thuê đất; thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất: 12%/năm, quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; thế chấp tài sản: diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSĐĐ/LĐ ngày 14/12/2001; diện tích 947m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05610LD ngày 04/6/2010; diện tích 1.560m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05925LD ngày 04/6/2010.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T và chị X vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Quỹ tín dụng TC yêu cầu bà T và chị X cùng có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng TC vốn gốc 150.000.000đ và lãi từ ngày 10/10/2016 đến ngày Tòa án xét xử; Yêu cầu duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và chị X cùng trình bày:

Thống nhất như ý kiến trình bày của Quỹ tín dụng TC về số tiền vay 150.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 545/HĐTD-2016 ngày 31/8/2016. Nay thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng TC vốn gốc 150.000.000đ và nợ lãi từ ngày 10/10/2016 đến nay, nhưng không khả năng trả nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TC.
- Buộc bà T và chị X cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 187.150.000đ.
- Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Quỹ tín dụng TC với bà T và bà X ký ngày 31/8/2016 để đảm bảo thi hành án cho đến khi có quyết định mới.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án số: 66/2018/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TC, vì các lý do:

- Bản án sơ thẩm không tuyên rõ về số tiền bà phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng TC.
- Bà chỉ vay 80.000.000đ, nhưng bà già yếu nên không khả năng trả lãi.
- Diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSĐĐ/LĐ ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân huyện TC cấp cho Hộ gia

đình bà nhưng Tòa án nhân dân thị xã TC không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia vụ án.

Tại phiên tòa:

- *Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng TC trình bày:* Rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSĐĐ/ID ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân huyện TC cấp cho Hộ gia đình bà T và đồng ý giao trả cho bà T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSĐĐ/ID ngày 14/12/2001.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày:* Chấp nhận việc Quỹ tín dụng TC rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất. Bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị X trình bày:* Chấp nhận việc Quỹ tín dụng TC rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất. Chị X giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T; Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã TC. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TC về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSĐĐ/ID do Ủy ban nhân dân huyện TC cấp ngày 14/12/2001 cho hộ bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức đơn kháng cáo: Bà T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định; bà T có tạm nộp án phí phúc thẩm đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Theo Hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD-2016 ngày 31/8/2016, bà T và chị X có xác lập hợp đồng vay 150.000.000đ của Quỹ tín dụng TC.

Tại Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân thị xã TC lập ngày 16/01/2018, bà T và chị X trình bày: thừa nhận cùng vay 150.000.000đ của Quỹ

tín dụng TC, thừa nhận hiện nay còn nợ Quỹ tín dụng TC vốn gốc 150.000.000đ và lãi từ ngày 10/10/2016.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã TC buộc bà T và chị X cùng liên đới nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng TC số tiền vốn gốc và lãi là 187.150.000đ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 91, khoản 1 và 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Bà T không có chứng cứ chứng minh về vay riêng lẻ số tiền 80.000.000đ, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T về yêu cầu Tòa án phân định nghĩa vụ riêng rẽ.

[2.2]. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 947m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05610ID ngày 04/6/2010; diện tích 1.560m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05925ID ngày 04/6/2010 có lập thành văn bản và có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TC là phù hợp với quy định Điều 715, khoản 1 và khoản 2 Điều 717 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.3]. Từ thời điểm thế chấp quyền sử dụng đất đến nay, các thành viên trong hộ gia đình bà T không khiếu nại về việc bà T thế chấp diện tích 804,7m² đất, nên không cần thiết phải đưa các thành viên trong hộ bà T vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng TC rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSDĐ/ID ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân huyện TC cấp cho Hộ bà T và đồng ý giao trả cho bà T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSDĐ/ID ngày 14/12/2001, được người đại diện hợp pháp của bà T và chị X chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng TC đối với phần yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSDĐ/ID ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân huyện TC cấp cho Hộ bà T.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T.
2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân TC về yêu cầu duy trì tài sản thế chấp là diện tích 804,7m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSDĐ/ID ngày 14/12/2001.

3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TC.

- Buộc bà Trần Thị T và chị Phạm Thị X có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TC số tiền vốn gốc và lãi là 187.150.000đ.

- Buộc của Quỹ tín dụng TC giao trả cho bà Trần Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03193.QSDĐ/ID ngày 14/12/2001 do Ủy ban nhân dân thị xã TC cấp cho hộ bà Trần Thị T.

- Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị T và chị Phạm Thị X còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 545/HĐTD-2016 ngày 31/8/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

- Trường hợp bà Trần Thị T và chị Phạm Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân TC có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC xử lý tài sản thế chấp là diện tích 947m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05610ID ngày 04/6/2010 và diện tích 1.560m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05925ID ngày 04/6/2010 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 31/8/2016 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị T và chị Phạm Thị X có nghĩa vụ hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng nhân dân TC số tiền 700.000đ.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

+ Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Phạm Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.679.000đ.

+ Bà Trần Thị T được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ theo Biên lai thu số 0004814 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC.

- Quỹ tín dụng nhân dân TC được nhận lại tạm ứng án phí sơ thẩm 4.195.000đ theo Biên lai thu số 0012532 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Phỉ